

Bản án số: 57/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27/7/2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG- THÁP CHÀM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bình

2. Ông Lê Huỳnh Sinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Đoàn Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Liên- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022 tại hội trường xử án, Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 43/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2022 về việc: “Ly hôn, nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30/6/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị H, sinh năm: 1970. Có mặt

Địa chỉ: Thôn Tri Thủy 2, xã Tri Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn: Ông Trần Ngọc A, sinh năm: 1968. Vắng mặt

Địa chỉ: Khu phố 2, phường Văn Hải, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12/01/2022, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Hằng trình bày:

Bà và ông A tiến đến hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2002 tại UBND phường Văn Hải, theo giấy chứng nhận kết hôn số 12, quyền số 01/2002 ngày 12/4/2002. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống ở nhà cha mẹ chồng khoảng 03 năm tại phường Văn Hải, sau đó xảy ra mâu thuẫn với gia đình chồng nên bà cắt hộ khẩu dọn về nhà cha mẹ bà ở và ông A có theo bà về nhà cha mẹ bà chung sống tại thôn Tri Thủy, xã Tri Hải, huyện Ninh Hải. Trong thời gian chung sống chỉ hạnh

phúc được thời gian đầu, sau đó xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường xảy ra cãi vã. Ông A đã dọn về nhà cha mẹ ông ở phường Văn Hải ở từ tháng 05/2019 đến nay, thỉnh thoảng ông có ghé về nhà rồi đi, không quan tâm gì đến vợ con. Nay bà không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống được với nhau nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Anh.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Trần Ngọc Như, sinh năm: 1999, Trần Huỳnh Ngọc H, sinh năm: 2002 (đã trưởng thành) và Trần Ngọc T Tuấn, sinh ngày: 13/10/2004. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con tên Trần Ngọc Thanh T và không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay bà làm nghề mua bán hàng, thu nhập trung bình mỗi tháng khoảng 6.000.000 đồng, đủ khả năng để nuôi con.

Bị đơn ông Trần Ngọc A đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát: Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Thư ký, Nguyên đơn đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng Bị đơn vắng mặt dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ. Tại phiên tòa hôm nay HĐXX đúng thành phần, xét xử đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà H xin ly hôn và xin nuôi con chung, không yêu cầu ông A cấp dưỡng. Tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ kiện này là: “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung” quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn cư trú tại phường Văn Hải, thành phố Phan Rang- Tháp Chàm nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa hôm nay Bị đơn tiếp tục vắng mặt dù đã được tổng đạt hợp lệ. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, HĐXX thấy rằng:

[2.1] Quan hệ hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị H và ông Trần Ngọc A được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Tại phiên tòa bà H trình bày vợ chồng bà sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường xảy ra cãi vã. Ông A đã dọn về nhà cha mẹ ông ở phường Văn

Hải ở từ tháng 05/2019 đến nay, thỉnh thoảng ông có ghé về nhà rồi đi, không quan tâm gì đến vợ con. Việc mâu thuẫn giữa bà H và ông A cũng được chính quyền địa phương xác nhận. Hơn nữa mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông A không đến Tòa cũng không gửi văn bản trả lời, cho thấy ông A không có thiện chí hàn gắn tình cảm, bảo vệ hạnh phúc gia đình, có thái độ bỏ mặc muốn ra sao thì ra. Tại phiên tòa bà H vẫn kiên quyết xin ly hôn, bà cho rằng cả hai vợ chồng đều không còn tình cảm. Xét thấy vợ chồng đã ly thân hơn 03 năm nay, mạnh ai nấy sống, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của bà H là có căn cứ, phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về con chung: Bà H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung từ trước đến nay, con có nguyện vọng ở với bà, ông A cũng không có ý kiến gì về vấn đề con cái xem như tự từ bỏ quyền lợi của mình nên Hội đồng xét xử quyết định giao con chung tên Trần Ngọc Thanh T, sinh ngày: 13/10/2004 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông A không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà H không yêu cầu.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[2.5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, phù hợp với những nhận định trên, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Huỳnh Thị H. Bà Huỳnh Thị H được ly hôn ông Trần Ngọc A.

Về con chung: Giao cho bà Huỳnh Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Ngọc Thanh T, sinh ngày: 13/10/2004. Ông Trần Ngọc A không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà H không yêu cầu.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

Về án phí: Bà Huỳnh Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0003319 ngày 12/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang- Tháp Chàm. Bà H đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm, có mặt Nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Riêng Bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. Phan Rang - Tháp Chàm;
- CC THADS TP. Phan Rang - Tháp Chàm;
- Các đương sự;
- UBND phường Văn Hải;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hoàng Hải

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Huỳnh Sinh

Trần Văn Bình

Lê Hoàng Hải

